

Số: 242/2024/QĐST-HNGĐ

T, ngày 10 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 234/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị H**, sinh năm: 1989; Căn cước công dân số: 038189005068, cấp ngày 16/06/2023, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi ĐKKTT: Thôn L, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

*Bị đơn:* Anh **Lê Quý N**, sinh năm: 1980; Căn cước công dân số: 038080036756, cấp ngày 15/12/2021, cấp ngày 16/06/2023, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UB Thường vụ Quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị H và anh Lê Quý N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về hôn nhân:* Chị Lê Thị H và anh Lê Quý N tự nguyện thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Chị Lê Thị H và anh Lê Quý N có 02 con chung là cháu Lê Quý H1, sinh ngày 02/11/2016 và cháu Lê Quý D, sinh ngày 06/8/2019.

Ly hôn: Chị Lê Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Quý D; anh Lê Quý N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Quý H1. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Lê Thị H và anh Lê Quý N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

*Về tài sản và công nợ:* Chị Lê Thị H và anh Lê Quý N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Lê Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ, chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005274 ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Như vậy, chị Lê Thị H được nhận lại số tiền 150.000đ.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

**THẨM PHÁN**

- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**Lê Minh Tiến**